TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2025/TLST-VHNGĐ ngày 08/10/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

1. Anh Tô Thế T , sinh năm 1981.

2. Chị Nguyễn Thị D , sinh năm 1983.

Đều trú tại địa chỉ: Lô 36 A2, tổ 22, phường T , tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ , thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T , tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng mọi nỗ lực đều không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng lớn không khí gia đình càng căng thẳng. Cả hai vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương hay hỗ trợ nhau trong cuộc sống hàng ngày, hiện tại vợ chồng sống ly thân không liên hệ hay trách nhiệm với nhau. Anh T, chị D xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể cùng chung sống, không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh T và

chị D đều thực sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị D là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Tô Diệu L sinh ngày 27/4/2006 và Tô Thế L sinh ngày 27/7/2007, hiện hai con đã đủ tuổi trưởng thành, học đại học nên không đề nghị giải quyết việc chăm nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chúng.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: anh Tô Thế T , chị Nguyễn Thị D tự thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Tô Thế T, chị Nguyễn Thị D phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Tô Thế T , chị Nguyễn Thị D cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D .

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Tô Diệu L sinh ngày 27/4/2006 và Tô Thế L sinh ngày 27/7/2007, hiện hai con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Tô Thế T, chị Nguyễn Thị D tự thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Thế T phải nộp150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001883 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, chị D đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001884 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Anh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2025/TLST-VHNGĐ ngày 08/10/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

1. Anh Tô Thế T, sinh năm 1981.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983.

Đều trú tại địa chỉ: Lô 36 A2, tổ 22, phường T, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng mọi nỗ lực đều không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng lớn không khí gia đình càng căng thẳng. Cả hai vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương hay hỗ trợ nhau trong cuộc sống hàng ngày, hiện tại vợ

chồng sống ly thân không liên hệ hay trách nhiệm với nhau. Anh T, chị D xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể cùng chung sống, không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh Tvà chị D đều thực sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị D là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Tô Diệu L, sinh ngày 27/4/2006 và Tô Thế Lsinh ngày 27/7/2007, hiện hai con đã đủ tuổi trưởng thành, học đại học nên không đề nghị giải quyết việc chăm nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chúng.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: anh Tô Thế T, chị Nguyễn Thị D tự thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Tô Thế T, chị Nguyễn Thị D phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Tô Thế T, chị Nguyễn Thị D cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D.

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Tô Thế T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Tô Diệu L, sinh ngày 27/4/2006 và Tô Thế L sinh ngày 27/7/2007, hiện hai con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Tô Thế T, chị Nguyễn Thị D tự thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Thế T phải nộp150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001883 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, chị D đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001884 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(ĐÃ KÝ)

Phan Anh Tuấn